Phụ lục III

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ CÁC TÀI SẢN CHỨA TRONG CÁC CONTAINER

(Kèm theo Thông báo số: 258 /TB-STC ngày 19 /5/2026 của Sở Tài chính thành phố Đà Nẵng)

TT	Tài sản chứa trong Container	Giá trị tài sản (đồng)
I	**Các Container tại Phụ lục I**	**2.786.544.000**
1	Container số hiệu APHU 4623324	1.178.413.000
2	Container số hiệu OOLU 8542094	223.586.000
3	Container số hiệu FSCU 6730746	223.585.000
4	Container số hiệu YMLU 8456330	880.495.000
5	Container số hiệu YMLU 8452274	280.465.000
II	**Các Container tại Phụ lục II**	**4.128.512.000**
1	Container số hiệu EISU 9131927 chuyển sang Container số hiệu AMFU 8657778	570.314.000
2	Container số hiệu MSKU 9517664	163.932.000
3	Container số hiệu SUDU 5977897 chuyển sang Container số hiệu MSKU 9517664	1.064.654.000
4	Container số hiệu SCMU 4309534 (chuyển sang Container số hiệu MSKU 0230246)	156.776.000
5	Container số hiệu AMFU 8657778 (chuyển sang để trong Cont MSKU0230246)	263.456.000
6	Container số hiệu MSKU 0230246 (chuyển sang Container số hiệu CAXU 9175575)	586.246.000
7	Container số hiệu TRLU8049447	1.289.834.000
8	Container số hiệu YMLU 8451365	33.300.000
	Tổng cộng (I + II)	**6.915.056.000**

(Bằng chữ: Sáu tỷ, chín trăm mười lăm triệu, không trăm năm mươi sáu ngàn đồng chẵn)./.